

Số: 39/2019/QĐST-DS

Ngọc Hồi, ngày 06 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2019, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2019/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Huy M – sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

- Bị đơn: Ông Võ Anh D; địa chỉ: Số 639 Trần Phú, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đến ngày 29/7/2019 anh Võ Anh D công nhận còn nợ ông Nguyễn Huy M tổng số tiền mua phân bón là 93.221.000 đồng. Anh D đồng ý trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 93.221.000 đồng và tiền lãi 1%/tháng tính trên nợ gốc từ ngày 12/7/2019 đến khi trả hết nợ cho ông M. Thời hạn anh D trả tiền cho ông M cụ thể như sau:

Ngày 10/12/2019 trả số tiền là 40.000.000 đồng;

Ngày 10/12/2020 trả số tiền còn lại là 53.221.000 đồng và tiền lãi 1%/tháng tính trên nợ gốc từ ngày 12/7/2019.

Trường hợp anh Võ Anh D bán được rẫy hoặc tài sản khác trong thời gian hẹn trả tiền nói trên, thì sẽ trả hết toàn bộ số tiền nợ cho ông Nguyễn Huy M.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho bên được thi hành án, thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Võ Anh D phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.330.500đ (Hai triệu ba trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng). Trả lại cho ông Nguyễn Huy M số tiền 2.330.500đ (Hai triệu ba trăm ba mươi nghìn năm trăm đồng) theo biên lai số: AA/2016/0000371 ngày 15-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh K;
- Chi cục THADS huyện N;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Bá Khen